



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/1
NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Lớp	Họ tên	Giới tính	Ghi chú
1	8/1	Bùi Lê Quỳnh Anh	Nữ	
2	8/1	Nguyễn Nhật Quỳnh Anh	Nữ	
3	8/1	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	
4	8/1	Trần Huỳnh Đức Anh	Nam	
5	8/1	Lê Đình Gia Bảo	Nam	
6	8/1	Lê Thái Bảo	Nam	
7	8/1	Tăng Gia Bảo	Nam	
8	8/1	Võ Lê Gia Bảo	Nam	
9	8/1	Lâm Gia Cát	Nam	
10	8/1	Phạm Minh Dũng	Nam	
11	8/1	Trần Tiến Đạt	Nam	
12	8/1	Nguyễn Hoàng Phúc Điền	Nam	
13	8/1	Nguyễn Minh Đức	Nam	
14	8/1	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	
15	8/1	Ngô Hoàng Thái Hà	Nữ	
16	8/1	Đặng Nguyễn Bảo Hân	Nữ	
17	8/1	Phạm Gia Bảo Hân	Nữ	
18	8/1	Nguyễn Hải Hòa	Nữ	
19	8/1	Lê Quang Khang	Nam	
20	8/1	Trần Lê Anh Khoa	Nam	
21	8/1	Nguyễn Anh Khuê	Nữ	
22	8/1	Đinh Võ Nhật Linh	Nữ	
23	8/1	Tổng Thanh Trà My	Nữ	
24	8/1	Lương Xuân Minh Nghĩa	Nam	
25	8/1	Hoàng Mộc Tuyết Nhi	Nữ	
26	8/1	Nguyễn Ngọc Minh Nhiên	Nữ	
27	8/1	Phạm Ngọc An Nhiên	Nữ	
28	8/1	Đỗ Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	
29	8/1	Lê Trần Hồng Nhung	Nữ	
30	8/1	Lê Hồ Quỳnh Như	Nữ	
31	8/1	Huỳnh Hữu Phong	Nam	
32	8/1	Nguyễn Đình Phong	Nam	
33	8/1	Đinh Ngọc Uyên Phương	Nữ	
34	8/1	Đỗ Kiến Quân	Nam	
35	8/1	Đỗ Minh Quân	Nam	
36	8/1	Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên	Nữ	
37	8/1	Đỗ Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	
38	8/1	Trần Mỹ Tâm	Nữ	
39	8/1	Lê Dương Yến Trang	Nữ	
40	8/1	Lê Minh Triết	Nam	
41	8/1	Trương Phi Trường	Nam	
42	8/1	Lý Hồng Tú	Nữ	
43	8/1	Nguyễn Quỳnh Vy	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/2
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Lớp	Họ tên	Giới tính	Ghi chú
1	8/2	Dương Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	
2	8/2	Nguyễn Hoàng Lam Anh	Nữ	
3	8/2	Vũ Việt Anh	Nam	
4	8/2	Võ Ngọc Phương Châu	Nữ	
5	8/2	Nguyễn Lương Yến Chi	Nữ	
6	8/2	Nguyễn Khánh Duy	Nam	
7	8/2	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	
8	8/2	Nguyễn Phú Đức	Nam	
9	8/2	Phan Hoàng Gia	Nam	
10	8/2	Trần Thị Mỹ Hạnh	Nữ	
11	8/2	Nguyễn Gia Hào	Nam	
12	8/2	Nguyễn Quốc Huy	Nam	
13	8/2	Lương Huy Khang	Nam	
14	8/2	Trần Hồ Yến Khanh	Nữ	
15	8/2	Nguyễn Huỳnh Minh Khôi	Nam	
16	8/2	Vũ Trung Kiên	Nam	
17	8/2	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	Nữ	
18	8/2	Sơn Hoàng Thị Liễu	Nữ	
19	8/2	Nguyễn Trần Gia Long	Nam	
20	8/2	Vũ Hoàng Long	Nam	
21	8/2	Huỳnh Hồng Tuyết Mai	Nữ	
22	8/2	Đoàn Châu Hoàng My	Nữ	
23	8/2	Lê Hồ Diễm My	Nữ	
24	8/2	Phạm Bảo Nghi	Nữ	
25	8/2	Nhan Hữu Phước	Nam	
26	8/2	Nguyễn Đình Quang	Nam	
27	8/2	Thân Thiên Thu Thảo	Nữ	
28	8/2	Phan Ngọc Hoàng Thắng	Nam	
29	8/2	Võ Phạm Huyền Trang	Nữ	
30	8/2	Trần Thanh Tú	Nam	
31	8/2	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	Nam	
32	8/2	Đinh Thế Vinh	Nam	
33	8/2	Vấn Quang Vinh	Nam	
34	8/2	Đinh Gia Vy	Nữ	
35	8/2	Vũ Đỗ Khánh Vi	Nữ	
36	8/2	Phan Nguyễn Bảo Như	Nữ	
37	8/2	Nguyễn Hải Đình Đạt	Nam	
38	8/2	Huỳnh Nhật Bảo Nam	Nam	THCS Phạm Ngọc Thạch

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/3
NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Lớp	Họ tên	Giới tính	Ghi chú
1	8/3	Nguyễn Như Quốc Anh	Nam	
2	8/3	Phan Trần Thiên Ân	Nữ	
3	8/3	Võ Nguyễn Gia Bảo	Nam	
4	8/3	Tsần Tuyết Dinh	Nữ	
5	8/3	Nguyễn Nguyên Đức	Nam	
6	8/3	Phạm Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ	
7	8/3	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	
8	8/3	Nguyễn Văn Khải Hòa	Nam	
9	8/3	Bùi Thế Huy	Nam	
10	8/3	Lý Gia Huy	Nam	
11	8/3	Nguyễn Phúc An Khang	Nam	
12	8/3	Huỳnh Anh Khoa	Nam	
13	8/3	Nguyễn Võ Đăng Khôi	Nam	
14	8/3	Đoàn Anh Kiệt	Nam	
15	8/3	Huỳnh Trần Gia Kiệt	Nam	
16	8/3	Nguyễn Hoàng Tiến Minh	Nam	
17	8/3	Trần Nhật Nam	Nam	
18	8/3	Trịnh Hải Nam	Nam	
19	8/3	Nguyễn Lê Như Ngọc	Nữ	
20	8/3	Đặng Thành Nhân	Nam	
21	8/3	Trần Nguyễn Yến Nhung	Nữ	
22	8/3	Nguyễn Ngọc Khánh Như	Nữ	
23	8/3	Huỳnh Hoa Kiều Oanh	Nữ	
24	8/3	Nguyễn Hải Đình Phát	Nam	
25	8/3	Phương Hoàng Phú	Nam	
26	8/3	Lê Xuân Thiên Phúc	Nam	
27	8/3	Võ Lê Diễm Phương	Nữ	
28	8/3	Võ Thành Tài	Nam	
29	8/3	Trần Nguyễn Thu Thủy	Nữ	
30	8/3	Nguyễn Lê Hiền Thư	Nữ	
31	8/3	Đoàn Thị Đoàn Trang	Nữ	
32	8/3	Nguyễn Hữu Thiên Trang	Nữ	
33	8/3	Trần Hoàng Khả Tú	Nữ	
34	8/3	Trần Bùi Gia Tường	Nam	
35	8/3	Lý Thị Hồng Xuân	Nữ	
36	8/3	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	
37	8/3	Phạm Thị Ngọc Giàu	Nữ	THCS Khánh Bình An Phú
38	8/3	Đoàn Ngọc Mỹ Kỳ	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/4
NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Lớp	Họ tên	Giới tính	Ghi chú
1	8/4	Nguyễn Huỳnh Phúc An	Nam	
2	8/4	Bùi Võ Quỳnh Anh	Nữ	
3	8/4	Nguyễn Lê Quốc Anh	Nam	
4	8/4	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	Nữ	
5	8/4	Nguyễn Phương Hà Anh	Nữ	
6	8/4	Võ Minh Thiên Ân	Nam	
7	8/4	Nguyễn Gia Bảo	Nam	
8	8/4	Võ Khoa Danh	Nam	
9	8/4	Nguyễn Thế Đạt	Nam	
10	8/4	Nguyễn Minh Đăng	Nam	
11	8/4	Hồ Văn Minh Đức	Nam	
12	8/4	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	
13	8/4	Nguyễn Đình Minh Khang	Nam	
14	8/4	Lê Hà My	Nữ	
15	8/4	Nguyễn Tôn Hà My	Nữ	
16	8/4	Nguyễn Tường Nghi	Nữ	
17	8/4	Hà Bảo Ngọc	Nữ	
18	8/4	Huỳnh Hồng Tâm Ngọc	Nữ	
19	8/4	Phạm Tường Nguyên	Nam	
20	8/4	Nguyễn Tấn Phát	Nam	
21	8/4	Vương Đức Phát	Nam	
22	8/4	Lê Tấn Phú	Nam	
23	8/4	Nguyễn Trần Vinh Quang	Nam	
24	8/4	Nguyễn Nhật Quỳnh	Nữ	
25	8/4	Phạm Thùy Như Quỳnh	Nữ	
26	8/4	Phùng Thị Như Quỳnh	Nữ	
27	8/4	Nguyễn Thanh Tâm	Nữ	
28	8/4	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	
29	8/4	Nguyễn Phước Thắng	Nam	
30	8/4	Kim Minh Thư	Nữ	
31	8/4	Lê Minh Thư	Nữ	
32	8/4	Mai Kim Thư	Nữ	
33	8/4	Hồ Bảo Thy	Nữ	
34	8/4	Nguyễn Hữu Tín	Nam	
35	8/4	Nguyễn Hoài Mỹ Tiên	Nữ	
36	8/4	Lê Tường Khánh Vy	Nữ	THCS Thị trấn Cầu Kè
37	8/4	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	THCS Hoàng Văn Thụ
38	8/4	Huỳnh Yến Nhi	Nữ	THCS Phước Vĩnh An, Cù Chi



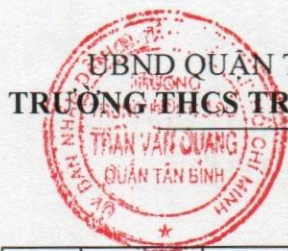
**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/5
NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Lớp	Họ tên	Giới tính	Ghi chú
1	8/5	Huỳnh Lan Anh	Nữ	
2	8/5	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	
3	8/5	Trần Quang Bảo	Nam	
4	8/5	Phạm Hữu Bình	Nam	
5	8/5	Hoàng Danh	Nam	
6	8/5	Bùi Ngô Bảo Duy	Nam	
7	8/5	Đặng Khang Đức	Nam	
8	8/5	Trịnh Bảo Gia	Nam	
9	8/5	Lý Gia Huy	Nam	
10	8/5	Phan Tiến Huy	Nam	
11	8/5	Lê Đoàn Khánh Hưng	Nam	
12	8/5	Hồng Đức Khang	Nam	
13	8/5	Trần Phạm Gia Khang	Nam	
14	8/5	Phạm Anh Khoa	Nam	
15	8/5	Phạm Nguyễn Thiên Kim	Nữ	
16	8/5	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	Nữ	
17	8/5	Phan Ngọc Khánh Linh	Nữ	
18	8/5	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	
19	8/5	Bùi Nguyễn Khánh My	Nữ	
20	8/5	Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ	
21	8/5	Nguyễn Võ Thanh Nhã	Nữ	
22	8/5	Phan Trọng Phương	Nam	
23	8/5	Lê Phước Quang	Nam	
24	8/5	Nguyễn Thanh Tài	Nam	
25	8/5	Văn Cẩm Tài	Nam	
26	8/5	Nguyễn Ngọc Thiện	Nam	
27	8/5	Phùng Xương Thịnh	Nam	
28	8/5	Hoàng Văn Minh Thuận	Nam	
29	8/5	Võ Phúc Anh Thư	Nữ	
30	8/5	Phạm Lê Quỳnh Thy	Nữ	
31	8/5	Lữ Thiện Tín	Nam	
32	8/5	Nguyễn Phước Toàn	Nam	
33	8/5	Đặng Trần Nhã Uyên	Nữ	
34	8/5	Liêu Yến Vi	Nữ	
35	8/5	Hong Tường Vy	Nữ	
36	8/5	Đoàn Như Ý	Nữ	
37	8/5	Huỳnh Đoàn Như Ý	Nữ	
38	8/5	Nguyễn Hoàng Như Ý	Nữ	



**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/6
NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Lớp	Họ tên	Giới tính	Ghi chú
1	8/6	Nguyễn Hoàng Trang Anh	Nữ	
2	8/6	Thiều Minh Anh	Nữ	
3	8/6	Nguyễn Nguyệt Ánh	Nữ	
4	8/6	Lê Quang Bảo	Nam	
5	8/6	Trần An Bình	Nữ	
6	8/6	Nguyễn Thành Danh	Nam	
7	8/6	Phạm Trần Thùy Dung	Nữ	
8	8/6	Lê Ngọc Hà	Nữ	
9	8/6	Lê Nguyễn Gia Hân	Nữ	
10	8/6	Nguyễn Bùi Bảo Hân	Nữ	
11	8/6	Lê Minh Hiếu	Nam	
12	8/6	Lý Minh Hương	Nữ	
13	8/6	Nguyễn Đình Anh Khôi	Nam	
14	8/6	Lương Minh Kiên	Nam	
15	8/6	Võ Dương Nhật Nam	Nam	
16	8/6	Nguyễn Ngọc Hoàng Ngân	Nữ	
17	8/6	Trần Đỗ Gia Nghi	Nữ	
18	8/6	Dương Bạch Như Ngọc	Nữ	
19	8/6	Nguyễn Thục Hạo Nhiên	Nữ	
20	8/6	Nguyễn Châu Xuân Thịnh Phát	Nam	
21	8/6	Nguyễn Vĩnh Phúc	Nam	
22	8/6	Bùi Tổng Đông Quân	Nam	
23	8/6	Bùi Hoàng Tá Thiện	Nam	
24	8/6	Đặng Hoàng Minh Thư	Nữ	
25	8/6	Nguyễn Trần Anh Thư	Nữ	
26	8/6	Dương Quỳnh Thy	Nữ	
27	8/6	Nguyễn Trần Minh Tiến	Nam	
28	8/6	Lê Ngọc Khải Toàn	Nam	
29	8/6	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Nữ	
30	8/6	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	
31	8/6	Trịnh Anh Tuấn	Nam	
32	8/6	Lê Thị Kim Tuyền	Nữ	
33	8/6	Phạm Hoàng Khánh Vân	Nữ	
34	8/6	Hoàng Vũ Phương Vy	Nữ	
35	8/6	Lê Như Ý	Nữ	
36	8/6	Nguyễn Trương Như Ý	Nữ	
37	8/6	Bùi Thị Hải Yến	Nữ	
38	8/6	Ngô Kỳ Anh	Nữ	THCS Châu Đức



UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỞNG THCS TRẦN VĂN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8/7
NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Lớp	Họ tên	Giới tính	Ghi chú
1	8/7	Lê Thùy Vân Anh	Nữ	
2	8/7	Nguyễn Ngọc Minh Anh	Nữ	
3	8/7	Ngô Thiên Ân	Nam	
4	8/7	Nguyễn Thiên Bảo	Nam	
5	8/7	Trần Diệp Bảo Châu	Nữ	
6	8/7	Nguyễn Kỳ Duyên	Nữ	
7	8/7	Ngô Hoàng Minh Đăng	Nam	
8	8/7	Đào Vũ Hồng Hân	Nữ	
9	8/7	Đào Kim Hồng	Nữ	
10	8/7	Lương Phú Khang	Nam	
11	8/7	Lê Nguyễn Gia Khanh	Nữ	
12	8/7	Lê Nguyễn Gia Khánh	Nữ	
13	8/7	Trần Hữu Khôi	Nam	
14	8/7	Trần Nhật Khương	Nam	
15	8/7	Đoàn Vũ Thảo Lan	Nữ	
16	8/7	Phạm Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	
17	8/7	Bùi Đỗ Hoàng Long	Nam	
18	8/7	Trần Nguyễn Hoàng Long	Nam	
19	8/7	Phan Công Thiện Nghĩa	Nam	
20	8/7	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Nữ	
21	8/7	Thâu Hoàng Viễn Ngọc	Nữ	
22	8/7	Hoàng Đông Nhi	Nữ	
23	8/7	Đặng Hoàng Minh Phát	Nam	
24	8/7	Đinh Gia Phát	Nam	
25	8/7	Huỳnh Đại Phát	Nam	
26	8/7	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	
27	8/7	Hồ Huỳnh Nhã Thi	Nữ	
28	8/7	Hồ Nguyễn Phước Thịnh	Nam	
29	8/7	Châu Phương Thủy	Nữ	
30	8/7	Lê Thị Bảo Trân	Nữ	
31	8/7	Phạm Hoàng Bảo Vân	Nữ	
32	8/7	Võ Lâm Nhựt Vinh	Nam	
33	8/7	Lê Triệu Vy	Nữ	
34	8/7	Nguyễn Công Khánh	Nam	
35	8/7	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	Nam	
36	8/7	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	
37	8/7	Tô Minh Quân	Nam	
38	8/7	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	THCS-THPT Trí Đức QTP
39	8/7	Bùi Trần Bảo Châu	Nữ	THCS Lạc Hồng